

3.4. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam và giáo dục Hàn Quốc

3.4.1 Phương thức xây dựng và cấu trúc văn bản chiến lược giáo dục

Về phương thức xây dựng chiến lược giáo dục thì Việt Nam xây dựng chiến lược theo định kỳ, thường là 10 năm 1 lần. Vào năm 2000, lần đầu tiên Việt Nam đã công bố Quyết định phê duyệt về chiến lược giáo dục cho giai đoạn 2001-2010 và đến năm 2005 thì ra Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP cụ thể hóa những quyết định đó. Và 10 năm sau đến năm 2010 thì Việt Nam lại tiếp tục xây dựng và ban hành chiến lược phát triển giáo dục cho giai đoạn 2011-2020 và cũng trong giai đoạn này chính phủ Việt Nam cũng ban hành Nghị quyết 29/TW nhằm hiện thực hóa chiến lược này với chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam.

Trong khi đó ở Hàn Quốc, mỗi khi chính phủ mới hình thành thì tổng thống mới thành lập hội đồng tư vấn giáo dục cho tổng thống nhằm xây dựng kế hoạch chính sách giáo dục và làm nhiệm vụ tư vấn về các chính sách giáo dục cho *Tổng thống* Hàn Quốc. Đó là một cơ quan đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch cho sự phát triển giáo dục cùng với Bộ Giáo dục. Tuy nhiên, vì hội đồng cũ thường bị xóa bỏ lúc chính phủ mới và tổng thống mới thành lập hội đồng mới với những thành viên mới nên khó xây dựng kế hoạch lâu dài. Mặc dù xây dựng kế hoạch giáo dục lâu dài nhưng không dễ áp dụng và thực hiện liên tục trong giai đoạn nhiệm kỳ của chính phủ mới. Do đó, Hàn Quốc thường thiết lập kế hoạch ngắn hạn và thực hiện cải cách giáo dục để giải quyết các vấn đề chính phủ đang đối mặt trong ngành giáo dục.

Có lẽ một lý do chính về sự khác biệt của phương thức xây dựng chiến lược giáo dục là do thể chế chính trị của Việt Nam và Hàn Quốc khác nhau. Việt Nam có thể chế chính trị một Đảng duy nhất cầm quyền, đó là Đảng cộng sản Việt Nam, chủ tịch nước và thủ tướng chính phủ đều hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính vì thế, Việt Nam có thể xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục lâu dài, sự thay đổi của người đứng đầu không ảnh hưởng nhiều đến quyết định nhà nước so với Hàn Quốc.

Hàn Quốc là một quốc gia có hệ thống đa đảng và tổng thống là người đứng đầu nhà nước, được bầu bằng đầu phiếu phổ thông cho một nhiệm kỳ 5 năm duy nhất. Mỗi đảng chính trị đều có quan điểm và tư tưởng khác nhau nên tùy theo đảng nào trở thành

đảng cầm quyền thì định hướng phát triển của các lĩnh vực như kinh tế, xã hội, chính trị và giáo dục cũng có thể thay đổi. Đảng cầm quyền muốn cho thấy thành tựu ấn tượng trong nhiệm kỳ của mình và không đảm bảo được kế hoạch lâu dài tiếp tục thực hiện ở chính phủ sau (chính phủ tiếp theo) nên chủ yếu tập trung vào thiết lập và thực hiện kế hoạch ngắn hạn.

Cụ thể, thời gian dự kiến thực hiện Nghị quyết của Việt Nam là khoảng 10 năm trong khi thời gian dự kiến thực hiện kế hoạch cải cách của Hàn Quốc là khoảng 3 năm, ngắn hơn Việt Nam. Sau khi ủy ban công bố kế hoạch cải cách giáo dục (KHCCGD) lần thứ nhất vào ngày 31/05/1995, sửa đổi và bổ sung thêm nội dung rồi công bố lại 3 lần trong vòng 3 năm nhằm tăng cường tính khả thi và phù hợp hơn với thực tế (KHCCGD lần thứ 2 ngày 09/02/1996, KHCCGD lần thứ ba ngày 20/08/1996, KHCCGD lần thứ tư ngày 02/06/1997). Mặc dù ủy ban và Bộ Giáo dục phải chịu áp lực để triển khai kế hoạch cải cách giáo dục quy mô lớn trong thời gian ngắn nhưng cuối cùng đã thực hiện 87 giải pháp trong 120 giải pháp.

Một cô trong BGH trường THPT ở tỉnh Bến Tre đã chia sẻ với chúng tôi về thời gian chiến lược như sau: *“Những giải pháp đề ra chủ yếu liên quan đến các bộ, ngành và thời gian của chiến lược khá dài nên đa số giáo viên có suy nghĩ: Đây là nhiệm vụ của những người có vị trí quan trọng trong giáo dục chứ không phải là nhiệm vụ của mình nên họ không xem chiến lược ấy có trách nhiệm của mình.; hoặc có quan niệm của giáo viên lớn tuổi: mình còn dạy vài năm nữa thôi, không liên quan đến mình...”* (phỏng vấn cô NTTH, trường THPT Võ Trường Toản vào lúc 9 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2018)

Về mặt cấu trúc của văn bản chiến lược giáo dục thì cấu trúc của chiến lược phát triển giáo dục hai giai đoạn ở Việt Nam (2001-2010 và 2011-2020) có cấu trúc tương tự nhau. Trong cả hai văn kiện đó, các phần chính của chiến lược như đánh giá tình hình, phân tích bối cảnh, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, giải pháp, tổ chức thực hiện được nêu ra một cách có hệ thống nên có thể nói là rất phù hợp với khái niệm “Chiến lược” tác giả đề ra ở Chương 1. Trong khi đó, cấu trúc của các văn bản mang tính chiến lược phát triển giáo dục của Hàn Quốc như Kế hoạch Cải cách Giáo dục 31.05 năm 1996 có cấu trúc bao gồm các thành phần chính như là phân tích bối cảnh, đánh giá tình hình, mục tiêu, giải pháp, tổ chức thực hiện, kết quả dự đoán. Chiến lược và Phương

hướng của Chính sách Giáo dục Lâu dài trong Xã hội Thông tin Tri thức năm 2016 có cấu trúc bao gồm bối cảnh, phân tích triển vọng và tình hình giáo dục, định hướng mục tiêu, giải pháp, tổ chức thực hiện. Như vậy, cấu trúc của văn bản về chiến lược giáo dục thì Việt Nam và Hàn Quốc đều tương đương với nhau. Hai nước đều có phần chính là phân tích bối cảnh và tình hình, đưa ra mục tiêu và giải pháp. Tuy nhiên, chiến lược giáo dục Việt Nam luôn có phần quan điểm chỉ đạo và văn bản có khoảng 10-20 trang trong khi chiến lược giáo dục Hàn Quốc không có phần quan điểm chỉ đạo, thay thế vào đó có phần phân tích triển vọng và kết quả dự đoán và số trang nhiều hơn Việt Nam là khoảng 30-60 trang. Phần kết quả dự đoán và phân tích triển vọng giúp cho các nhà thực thi chiến lược hình dung ra kết quả cụ thể hơn.

Cơ quan xây dựng chiến lược phát triển giáo dục cũng khác nhau. So sánh Nghị quyết số 29-NQ/TW của Việt Nam và Kế hoạch cải cách giáo dục 31.05 của Hàn Quốc, ở Việt Nam, *Ban Chấp hành* Trung ương Đảng là cơ quan ban hành Nghị quyết trong khi ở Hàn Quốc, chính phủ thành lập cơ quan phụ trách riêng về việc xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách giáo dục là Ủy ban Cải cách Giáo dục bao gồm các **chuyên gia, giáo viên, giáo sư trong lĩnh vực giáo dục. Trong quá trình triển khai cải cách giáo dục, đã có hệ thống hợp tác chặt chẽ giữa 3 cơ quan là Nhà Xanh¹, Ủy ban Cải cách Giáo dục và Bộ Giáo dục. Nhà Xanh đóng vai trò hòa giải giữa chủ nghĩa lý tưởng của Ủy ban Cải cách Giáo dục và chủ nghĩa hiện thực của Bộ Giáo dục.**

Bảng 16: So sánh thông tin cơ bản về Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch cải cách giáo dục 31.05

	Việt Nam	Hàn Quốc
	Nghị quyết số 29-NQ/TW	Kế hoạch cải cách giáo dục 31.05
Năm ban hành	2013	1995
Cơ quan phụ trách	<i>Ban Chấp hành</i> Trung ương Đảng	Ủy ban Cải cách Giáo dục
Cấu trúc	1) Tình hình và Nguyên nhân	1) Bối cảnh

¹ Nhà Xanh là dinh tổng thống của Hàn Quốc, thường được dùng để chỉ chính quyền của tổng thống Hàn Quốc đương nhiệm.

	2) Quan điểm chỉ đạo 3) Mục tiêu 4) Nhiệm vụ, Giải pháp 5) Tổ chức thực hiện	2) Tình hình (Thành tựu và hạn chế) 3) Mục tiêu và Định hướng 4) Giải pháp 5) Kết quả dự đoán 6) Tổ chức thực hiện
Thời gian dự kiến thực hiện	Khoảng 10 năm	Khoảng 3 năm

3.4.2. Nội dung chiến lược phát triển giáo dục

3.4.2.1. Nội dung về phát triển quy mô giáo dục và kết quả triển khai

Điểm tương đồng về nội dung chiến lược phát triển giáo dục của hai quốc gia được thể hiện trong các văn bản nêu trên cũng như trong hiến pháp của hai nước là đều thể hiện nội dung về phát triển quy mô giáo dục, tức là theo xu hướng đại chúng hóa và dân chủ hóa trong giáo dục. Tuy nhiên, để mở rộng quy mô giáo dục, Việt Nam và Hàn Quốc có mức độ và tốc độ sử dụng chiến lược khác nhau, Việt Nam chỉ mới phổ cập đến bậc THCS và bắt buộc ở bậc tiểu học. Trong khi đó Hàn Quốc phổ biến chế độ giáo dục bắt buộc và phổ cập đến hết bậc THPT.

Giáo dục bắt buộc và giáo dục phổ cập là 2 khái niệm hoàn toàn khác nhau. Một đặc điểm nổi bật của Giáo dục bắt buộc là mang tính cưỡng chế dựa vào pháp luật. Giáo dục bắt buộc quy định mọi người dân trong độ tuổi bắt buộc có quyền và nghĩa vụ đi học. Bản thân học sinh và gia đình không đi học và không cho con đi học là vi phạm luật, sẽ bị phạt tiền hoặc thậm chí có thể bị phạt tù. Còn giáo dục phổ cập mang tính vận động, không dùng các biện pháp cưỡng bức, trong trường hợp học sinh hoặc cha mẹ không cho đi học vẫn không bị xử phạt mà chỉ vận động học sinh đó trở lại trường. Ở Việt Nam, theo Hiến pháp thì giáo dục tiểu học là bắt buộc, còn giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi và giáo dục THCS là đối tượng phổ cập. Quy định về giáo dục bắt buộc nằm ở *Hiến pháp* như sau.

Điều 61

1. *Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.*

2. Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lý.

3. Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hoá và học nghề”

Trong Luật phổ cập giáo dục tiểu học mà quy định chi tiết về phổ cập giáo dục tiểu học thì thuật ngữ “bắt buộc” cũng được xuất hiện.

Điều 1. Nhà nước thực hiện chính sách phổ cập giáo dục tiểu học bắt buộc từ lớp 1 đến hết lớp 5 đối với tất cả trẻ em Việt Nam trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi.

Điều 13. Học sinh học tại trường, lớp tiểu học quốc lập không phải trả học phí.

Điều 26. Người gây khó khăn, cản trở việc phổ cập giáo dục tiểu học bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính.

Tuy nhiên, trong Luật Giáo dục và các văn bản chiến lược phát triển giáo dục thì chỉ sử dụng thuật ngữ giáo dục phổ cập. Trong Luật Giáo dục Việt Nam sửa đổi năm 2009 có một điều khoản quy định về giáo dục phổ cập như sau.

Điều 11

1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Nhà nước quyết định kế hoạch phổ cập giáo dục, bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục trong cả nước.

2. Mọi công nhân trong độ tuổi quy định có nghĩa vụ học tập để đạt trình độ giáo dục phổ cập.

3. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để đạt trình độ giáo dục phổ cập.

Như vậy, chúng tôi biết được Việt Nam sử dụng chung cả giáo dục phổ cập và giáo dục bắt buộc trong các văn bản luật định. Tuy nhiên, trong chiến lược chưa đề cập tới “vấn đề giáo dục bắt buộc” và đề xuất hình thức xử phạt mạnh, cụ thể, rõ ràng đối

với việc không thi hành luật giáo dục bắt buộc ở bậc tiểu học hoặc không cho con đi học.

Ở Hàn Quốc, chế độ giáo dục bắt buộc được quy định trong Hiến pháp và Luật Giáo dục như sau.

Hiếp Pháp. Điều 31

Mọi công dân có quyền bình đẳng trong việc nhận một nền giáo dục tương ứng với khả năng của mình. Mọi công dân có con em có trách nhiệm cung cấp cho chúng ít nhất là giáo dục tiểu học và giáo dục khác theo luật định. Giáo dục bắt buộc là miễn phí.

Luật Giáo dục. Điều 8. Giáo dục bắt buộc bao gồm giáo dục tiểu học 6 năm và giáo dục trung học cơ sở 3 năm.

Luật giáo dục tiểu học và trung học cơ sở quy định chi tiết nghĩa vụ của người dân và sự xử phạt như sau.

Phụ huynh có nghĩa vụ cho con đi học, chính quyền địa phương có nghĩa vụ thành lập trường học và các người khác có nghĩa vụ đảm bảo quyền lợi học tập cho trẻ em.

Gia đình có điều kiện mà không cho con đi học hoặc người cản trở giáo dục bắt buộc sẽ bị phạt tiền đến 1,000,000 won.²

Về học phí, khái niệm giáo dục bắt buộc Hàn Quốc được hiểu là bao gồm giáo dục miễn phí. Mục tiêu của giáo dục bắt buộc là mọi trẻ em trong độ tuổi được đi học nên chế độ này dựa vào nguyên tắc không gây gánh nặng tài chính cho học sinh và gia đình. Hiện nay phạm vi của giáo dục miễn phí ở Hàn Quốc bao gồm tiền nhập học, học phí, SGK, chi phí quản lý trường (chi phí vận hành trường). Còn tiền ăn thì phụ huynh vẫn đóng trừ một số địa phương.

Bảng 17: So sánh chế độ giáo dục phổ cập tại Việt Nam và chế độ giáo dục bắt buộc tại Hàn Quốc

	Việt Nam	Hàn Quốc
--	----------	----------

² 1,000,000 WON = 883 USD theo ngân hàng Shinh Han ngày 16.11.2018

Thuật ngữ được sử dụng trong các văn bản luật và chiến lược	Giáo dục bắt buộc Giáo dục phổ cập	Giáo dục bắt buộc
Giai đoạn	Giáo dục bắt buộc: 5 năm (Giáo dục tiểu học) Giáo dục phổ cập: 10 năm bao gồm - Giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi 1 năm - Giáo dục tiểu học 5 năm - Giáo dục THCS 4 năm	Giáo dục bắt buộc: 9 năm (bao gồm giáo dục tiểu học 6 năm và giáo dục THCS 3 năm) Giáo dục theo hình thức phổ cập: 3 năm THPT
Học phí	Giáo dục tiểu học : miễn học phí Các bậc khác : đóng học phí	Giáo dục tiểu học và giáo dục THCS: miễn học phí Các bậc khác : đóng học phí
Sự xử phạt	Người gây khó khăn, cản trở việc phổ cập giáo dục tiểu học bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính (tính cường chế yếu hơn)	Gia đình có điều kiện mà không cho con đi học hoặc người cản trở giáo dục bắt buộc sẽ bị phạt tiền đến 1,000,000 won (tính cường chế mạnh hơn)

Bên cạnh đó, phương hướng phát triển quy mô giáo dục của Việt Nam và Hàn Quốc cũng có sự khác biệt. Theo Luật giáo dục Việt Nam được sửa đổi và bổ sung vào năm 2009, giáo dục tiểu học, giáo dục THCS và giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi là các cấp học phổ cập. Trong đó, Việt Nam đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học lần đầu tiên vào năm 2000. Sau đó, giáo dục THCS cũng được phổ cập vào năm 2010. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) thì đã được chính thức đưa vào Luật giáo dục năm 2009. Một năm sau, Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 239/QĐ-TTg phê duyệt Đề án PCGDMNTNT giai đoạn 2010-2015. Trong hơn 6 năm qua, Việt Nam hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Vào năm học 2015-2016 tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 89,2%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến lớp

là 99,5%. Theo đó, chúng ta có thể biết được Việt Nam tập trung vào phổ cập giáo dục từ giáo dục tiểu học, rồi giáo dục THCS, tiếp theo là giáo dục mầm non. Phương hướng này khác với quá trình phổ cập giáo dục ở Hàn Quốc. Ngoài ra, Việt Nam chưa có nhiều biện pháp xử lý tình trạng bỏ học, nhất là ở các tỉnh vùng sâu vùng xa.

Ở Hàn Quốc, chính phủ phổ cập từ giáo dục tiểu học đến giáo dục THCS đến giáo dục THPT đến giáo dục đại học. Ở trình độ đại học thì tỷ lệ vào đại học Hàn Quốc rất cao đến mức đạt gần tới 70%. Điều này đóng góp cho sự cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao trong xã hội tri thức nhưng đồng thời gây ra một hậu quả là tạo áp lực lớn đối với chính phủ và xã hội trong việc tạo ra đủ công ăn việc làm cho những sinh viên tốt nghiệp đại học có trình độ học vấn cao. Hiện nay chính phủ Hàn Quốc quan tâm nhiều đến phổ cập giáo dục và chính sách miễn học phí ở bậc mầm non vì hiện giờ tỷ lệ sinh thấp là một vấn đề xã hội nghiêm trọng ngăn cản sự phát triển đất nước. Một nguyên nhân người ta không muốn sinh con là do tăng gánh nặng kinh tế trong việc nuôi dưỡng trẻ, đặc biệt là chi phí cho giáo dục. Do đó, chính phủ Hàn Quốc đang lập chính sách hỗ trợ mở rộng cho chi phí trông trẻ và giáo dục mầm non.

3.4.2.2. Nội dung về phát triển chất lượng giáo dục và kết quả triển khai

Trong phần này, tác giả phân tích đối chiếu hai văn bản chiến lược phát triển giáo dục của Việt Nam và Hàn Quốc, đó là Nghị quyết số 29-NQ/TW của Việt Nam và Kế hoạch cải cách giáo dục 31.05 của Hàn Quốc vì hai văn bản đều được xây dựng và ban hành để nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Bảng 19: Kết quả thực hiện của Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch cải cách giáo dục 31.05

	Việt Nam	Hàn Quốc
	Nghị quyết số 29-NQ/TW	Kế hoạch cải cách giáo dục 31.05
Kết quả đạt được	Theo “Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị Quyết số 29-NG/TW của Bộ GD&ĐT” và Nguyễn Văn Phúc	Theo “Báo cáo cải cách giáo dục 31.05 và định hướng cải cách giáo dục tương lai của Viện thông tin nghiên cứu giáo dục Hàn Quốc (Korea Education and Research Information Service), cải cách giáo

<p>(2018)³, sau 5 năm triển khai Nghị quyết, có thể đánh giá kết quả như sau:</p> <p><u>Thành tựu</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các cấp, các ngành và toàn xã hội nhận thức đúng đắn và quan tâm hơn tới công tác phát triển GDĐT, coi đây là bước đột phá mang tính quyết định cho sự phát triển toàn diện của từng địa phương. 2. Đối với giáo dục mầm non, đến năm 2017, toàn bộ 63 tỉnh, thành phố đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. 3. Đối với giáo dục phổ thông, việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học được triển khai hiệu quả. Đến tháng 8/2018, 60,6% trường tiểu học, 50,10% trường THCS và 33% trường THPT đạt chuẩn quốc gia. 4. Chất lượng giáo dục đại học được cải thiện và có nhiều chuyển biến tốt. -Số trường được kiểm định chất lượng còn rất ít thì đến nay đã có 117 trường đạt kiểm định chất 	<p>đục 31.05 đạt được những thành tựu và còn một số hạn chế như sau:</p> <p><u>Thành tựu</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo dục phổ thông chuyển từ lấy người dạy làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm. - Tăng số môn học lựa chọn và thực hiện việc phân lớp theo trình độ của học sinh 2. Tăng cường quyền tự chủ và tính đa dạng trong giáo dục đại học. - Nới lỏng và đa dạng hóa điều kiện thành lập trường đại học - Cho phép các trường đại học tuyển sinh một cách tự do theo tiêu chuẩn đa dạng 3. Phát triển CSVC và áp dụng công nghệ thông tin vào giáo dục. - Xây dựng 326 trường và 1,245 lớp học mới trong 3 năm - chuyển khoảng 200,000 phòng học bình thường sang phòng máy tính - Thành lập Trung tâm Giáo dục Multimedia Hàn Quốc <p><u>Hạn chế</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Người dân vẫn phụ thuộc vào dạy thêm học thêm vì không hài lòng với giáo dục công.
--	--

³ <https://baomoi.com>, “Những kết quả bước đầu tạo chuyển biến căn bản về chất lượng” 16/10/2018

<p>lượng và hơn 100 chương trình đào tạo đạt kiểm định quốc tế.</p> <p>- Năm 2014, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở GDĐH công lập giai đoạn 2014 - 2017 và giao cho 23 cơ sở GDĐH công lập thực hiện thí điểm tự chủ.</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>1. Hệ thống CSVC trường lớp vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện, căn bản sự nghiệp giáo dục. Sĩ số học sinh bình quân trên lớp còn cao, tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày chưa đáp ứng được yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục.</p> <p>2. Công tác quản lí các cơ sở giáo dục tư thục ở tất cả các cấp học, bậc học, vẫn còn hạn chế</p>	<p>2. Chính sách chiến lược giáo dục thiếu nhất quán nên làm cho người dân khó dự đoán và lo lắng, đặc biệt do sự thay đổi chính quyền và chính trị.</p>
---	--

Qua bảng so sách chiến lược phát triển giáo dục của Việt Nam và Hàn Quốc như trên, chúng ta thấy có một số điểm khác nhau như sau:

Thứ nhất, các mục tiêu và giải pháp trong chiến lược Việt Nam thiếu tính liên kết với nhau trong khi mục tiêu và giải pháp Hàn Quốc đưa ra *liên kết chặt chẽ với nhau, từng giải pháp đưa ra tương ứng với từng mục tiêu cụ thể. Chúng ta có thể xem điều đó ở bảng 20 và bảng 21 như sau.*

Bảng 20: Mục tiêu và giải pháp trong Nghị quyết số 29-NQ/TW của Việt Nam

Mục tiêu	Giải pháp
<p>Mục tiêu tổng quát</p> <p>1) Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo.</p>	<p>1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo.</p>

2) Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt.

Mục tiêu cụ thể

- 1) Giáo dục mầm non: hoàn toàn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015 và miễn học phí trước năm 2020.
- 2) Giáo dục phổ thông: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển khả năng sáng tạo. Thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020.
- 3) Giáo dục nghề nghiệp: tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp.
- 4) Giáo dục đại học: tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, sáng tạo của người học.

2) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

- Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập.
 - Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, bao đảm chất lượng.
- 3) Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan.
 - 4) Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.
 - 5) Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng.
 - 6) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo
 - 7) Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.
 - Ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách.
 - 8) Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý.**

	9) Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.
--	---

Bảng 21: Mục tiêu và giải pháp trong kế hoạch cải cách giáo dục 31.05 của Hàn Quốc

Mục tiêu	Giải pháp
1) <i>Cải thiện chất lượng giáo dục</i>	<p>1) Thành lập Viện Giáo trình và Đánh giá Giáo dục Hàn Quốc (KICE) để phát triển chương trình giáo dục quốc dân, SGK, các loại kỳ thi và đánh giá chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục.</p> <p>2) Cải thiện “Thi tuyển Giáo viên Trường Công lập và Quốc lập” và tăng cường bồi dưỡng giáo viên để nâng cao tính chuyên nghiệp của giáo viên.</p>
2) <i>Lấy người học làm trung tâm</i>	2) Giảm số môn học bắt buộc và tăng số môn học tự chọn.
3) <i>Đa dạng hóa hệ thống, chương trình và phương pháp giáo dục</i>	<p>3) Áp dụng hình thức mới là chia lớp học theo trình độ của học sinh trong giáo dục phổ thông.</p> <p>4) Nói lỏng và đa dạng hóa điều kiện thành lập trường đại học.</p> <p>5) Chính phủ cho phép các nhóm chuyên gia biên soạn SGK theo nguyên tắc cạnh tranh tự do. Các trường bậc tiểu học, THCS và THPT có thể lựa chọn SGK một cách tự do.</p>
4) <i>Tăng cường tính tự chủ ở nhà trường</i>	<p>5) Tăng quyền tự chủ tuyển sinh của trường đại học.</p> <p>6) Thành lập “Hội đồng điều hành trường” tại các trường công lập bậc tiểu học, THCS và THPT.</p>

	7) Thành lập Ủy ban Nội lỏng Quy định trong Bộ Giáo dục nhằm cắt giảm quy định về thành lập, quản lý và hoạt động của nhà trường.
5) Chính phủ tích cực hỗ trợ cho sự phát triển giáo dục	8) Tăng ngân sách nhà nước dành cho giáo dục đến 5% GNP vào năm 1988.
6) Áp dụng công nghệ thông tin vào ngành giáo dục	9) Thành lập Trung tâm Giáo dục Multimedia Hàn Quốc. 10) Ứng dụng tích cực công nghệ thông tin về đào tạo từ xa. 11) Để đáp ứng xu hướng quốc tế hóa, mở rộng cơ hội đi học ở nước ngoài của sinh viên và khuyến khích hỗ trợ giao lưu với sinh viên quốc tế bằng các CNTT như máy vi tính, internet,...

Thứ hai, nội dung giải pháp, chiến lược Việt Nam đưa ra chưa rõ trong khi nội dung của các giải pháp Hàn Quốc đưa ra rất cụ thể. Ví dụ, các giải pháp trong chiến lược Việt Nam sử dụng nhiều từ ngữ mơ hồ và chung chung như “Đa dạng hóa nội dung”, “Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi”, “Tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục”, “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý” Ở chiến lược giáo dục Hàn Quốc, những từ ngữ này thường được sử dụng trong phần mục tiêu. Các giải pháp trong chiến lược giáo dục Hàn Quốc được đưa ra cụ thể và rõ ràng hơn và có đơn vị phụ trách cụ thể như Trung tâm, hội đồng, Viện,... trong khi chiến lược Việt Nam không có.

Ngoài ra cả Hàn Quốc và Việt Nam đều chú trọng việc đa dạng hóa, quốc tế hóa và hiện đại hóa trong giáo dục, tuy nhiên Hàn Quốc đã có chuẩn hóa, hiện đại hóa cụ thể hơn qua việc phát triển CNTT và công nghệ hóa giáo dục. Hàn Quốc còn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trong các văn bản liên quan tới chiến lược phát triển giáo dục Hàn Quốc.

3.4.2.3. Nội dung về quản lý nhà nước về giáo dục

Hệ thống hành chính giáo dục của Việt Nam và Hàn Quốc có sự khác biệt. Trước hết ở Việt Nam, cơ quan cấp trên cao nhất chỉ đạo trong ngành giáo dục là chính phủ. Bộ GD&ĐT là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục. Theo đơn vị hành chính, mỗi khu vực có một UBND quản lý và phát triển giáo dục của địa phương mình. Cơ quan chuyên giáo dục thuộc UBND là Sở GD&ĐT giúp UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Mọi quyền lực chủ yếu tập trung ở trung ương nên các cơ quan cấp dưới tuân theo và thực hiện quyết định của cơ quan cấp trên. Khi chính phủ hoặc Bộ GD&ĐT công bố chiến lược phát triển giáo dục trong giai đoạn mới thì các cơ quan Sở, Phòng GD&ĐT thậm chí cả hiệu trưởng nhà trường phải tuân thủ thực hiện và xây dựng các kế hoạch về chương trình, SGK, thi cử, v.v.. chi tiết hơn, cụ thể hơn phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với địa phương và cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, họ chưa được tự chủ nhiều trong các kế hoạch cụ thể của nhà trường vì đôi khi phải chờ các cơ quan chủ quản cấp trên phê duyệt kế hoạch rất lâu. Đặc biệt là, các địa phương và cơ sở giáo dục thiếu sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nội dung đào tạo, tài chính, nhân sự nên chính phủ Việt Nam đang chuyển dần sang hình thức phân quyền quản lý, tự chủ cho các cấp địa phương và cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học. Đây là một khuyết điểm trong cơ chế quản lý, nó có thể làm hạn chế sự chủ động sáng tạo và linh hoạt trong giáo dục đào tạo của cơ sở.

Ở Hàn Quốc, Bộ Giáo dục là cơ quan chính điều hành và điều chỉnh toàn bộ các hoạt động giáo dục trong phạm vi toàn xã hội Hàn Quốc. Dưới đó, có Sở Giáo dục cấp tỉnh quản lý nền giáo dục địa phương. Hàn Quốc có xu hướng đổi mới trong quản lý giáo dục là tăng cường phân cấp, chuyển nhiều quyền hạn cho các cơ quan quản lý địa phương và trường học. Theo đó, Hàn Quốc áp dụng **“Chế độ tự quản giáo dục ở địa phương”** từ năm 1991 và năm 2010 bắt đầu thực hiện việc bầu cử trực tiếp **Giám đốc Sở giáo dục của các địa phương bởi người dân địa phương**. Sở Giáo dục mang tính độc lập và tính tự chủ, vẫn chịu ảnh hưởng từ Bộ Giáo dục nhưng không phải là cơ sở cấp dưới phải tuân thủ tuyệt đối Bộ Giáo dục. Người dân địa phương có quyền bầu cử để tuyển chọn Giám đốc Sở Giáo dục nên việc cam kết tranh cử vừa phù hợp với thực trạng địa phương vừa có thể phát triển giáo dục địa phương rất quan trọng để thu

hút người dân địa phương. Địa phương được tự chủ trong những quyết định về SGK, tài chính, nhân sự,...

Một đặc điểm nổi bật của chế độ này là phân chia lĩnh vực giáo dục từ hành chính tổng hợp trong chính quyền địa phương và giao quyền hạn không ít cho Giám đốc Sở Giáo dục. Do đó, Sở giáo dục không phải là cơ quan cấp dưới của chính quyền địa phương cấp tỉnh. Hai cơ quan đó hợp tác với nhau và đều được giám sát từ quốc hội địa phương của mình. Người dân địa phương có thể bầu cử trực tiếp Tỉnh trưởng và Giám đốc Sở giáo dục. Ngoài ra, chế độ này đã đóng góp cho việc phân chia quyền lực và phân công chức năng, nhiệm vụ giữa chính phủ và chính quyền địa phương nói chung, Bộ Giáo dục và Sở Giáo dục nói riêng. Tuy nhiên, hiện nay chế độ này được thực hiện trong phạm vi cấp tỉnh, chứ không phải là cấp huyện nên nếu Hàn Quốc áp dụng chế độ này trong đơn vị hành chính nhỏ hơn thì có thể đáp ứng yêu cầu của người dân địa phương về giáo dục một cách chi tiết hơn.

Ngoài ra, Việt Nam và Hàn Quốc đều chú trọng việc giao quyền tự chủ và trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là cơ sở giáo dục đại học. Ở Việt Nam, đã có nhiều chuyển biến tích cực từ chỗ toàn bộ hệ thống giáo dục đại học chịu sự quản lý nhà nước chặt chẽ về mọi mặt thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo, sang việc trao quyền tự chủ dần dần cho các trường đại học, thể hiện qua các văn bản pháp quy của Nhà nước. Từ năm 2005, quyền tự chủ của trường đại học đã được Luật Giáo dục ghi nhận với nội dung là “Trường trung cấp, trường cao đẳng, trường đại học được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và theo điều lệ nhà trường trong các hoạt động”. Nghị quyết 14 của chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020 cũng khẳng định tầm quan trọng của việc hoàn thiện chính sách phát triển giáo dục đại học theo hướng bảo đảm quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục đại học, sự quản lý của Nhà nước và vai trò giám sát, đánh giá của xã hội đối với giáo dục đại học. Tiếp theo đó, năm 2012, quyền tự chủ được tái khẳng định trong Luật Giáo dục đại học như sau: “Cơ sở giáo dục đại học tự chủ trong các hoạt động chủ yếu thuộc các lĩnh vực tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.”

Mặc dù Việt Nam đã tạo ra hành lang pháp lý cho quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học nhưng các quyền tự chủ đó vẫn chưa thật sự phát huy hết tác dụng và nhà nước vẫn đóng vai trò kiểm soát rất lớn đối với các cơ sở giáo dục. Điều đó được ghi nhận trên văn kiện như sau: Theo Nghị quyết 29-NQ/TW, một giải pháp đầu tiên để đổi mới giáo dục Việt Nam là “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo”. “Coi trọng công tác phát triển đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong các trường học, trước hết là trong đội ngũ giáo viên. Bảo đảm các trường học có chi bộ”. Như vậy, giáo dục Việt Nam đang phát triển theo hướng tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục nhưng mức độ tự chủ chưa cao. Nhà nước vẫn kiểm soát phần lớn và chú trọng vai trò của nhà nước về công tác quản lý và kiểm định chất lượng giáo dục.

Hàn Quốc cũng là một quốc gia đã và đang trải qua quá trình trao quyền tự chủ cho cơ sở, nhất là trong giáo dục đại học. Ở Hàn Quốc, những chính sách và chiến lược giáo dục trước thập niên 1980 chủ yếu tập trung vào sự phát triển quy mô giáo dục, sau khi quy mô giáo dục Hàn Quốc được ổn định, từ thập niên 1980 Hàn Quốc mới bắt đầu chú trọng và thực hiện cải thiện chất lượng giáo dục. Cải cách giáo dục 31.05 được công bố vào năm 1995 là một cuộc cải cách giáo dục đã tác động lớn đến sự phát triển chất lượng giáo dục của Hàn Quốc.

Hàn Quốc nhấn mạnh sự chuyển đổi từ giáo dục nhà nước kiểm soát hoàn toàn sang đa dạng hóa, tự do hóa và chuyên môn hóa cho giáo dục để cải thiện chất lượng giáo dục vì đã coi là đa dạng hóa, chuyên môn hóa và tự chủ trong giáo dục là những yếu tố cần thiết để tăng cường sức cạnh tranh. Để đảm bảo tính tự chủ trong trường, chính phủ nói lỏng quy định về trường và kêu gọi các trường tiểu học, THCS và THPT thành lập hội đồng quản trị trong trường được cấu thành bởi phụ huynh, giáo viên và chuyên gia giáo dục ở địa phương. Đối với đại học, nếu đạt tiêu chuẩn nhất định thì chính phủ cho phép thành lập đại học nên các đại học chuyên về lĩnh vực nhất định nào đó quy mô nhỏ được thành lập một cách dễ dàng hơn. Bên cạnh đó, ngoài ra kỳ thi đại học quốc gia, chính phủ cho phép các trường đại học tuyển sinh bằng những tiêu chuẩn và phương thức đa dạng của trường mình.